

# CÔNG TY

# CP NTACO

CÔNG TY CỔ PHẦN  
NTACO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Digitally signed by CÔNG TY CP  
NTACO

DN: C=VN, L=AN GIANG,  
CN=CÔNG TY CP NTACO,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MS  
T:1600513044

Reason: I am the author of this  
document

Location: 67n71516

Date: 2025.03.31 21:04:09+07'00'

Foxit Reader Version: 10.1.0

/ATA-CBTT  
g bố thông tin

## CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK HÀ NỘI

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN NTACO**

Mã chứng khoán: ATA

Trụ sở Công ty: 99 Hùng Vương, KCN Mỹ Quý, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: 0909 415 538

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Sơn

Địa chỉ: 99 Hùng Vương, KCN Mỹ Quý, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0909 415 538

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:** Công bố thông tin báo cáo tài chính thường niên năm 2024 của công ty cổ phần Ntaco

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Xin trân trọng công bố./.



**Người thực hiện công bố thông tin**

**Nguyễn Thanh Sơn**

Số:31.03/25/ATA

Vv:Báo cáo tài chính năm 2024

An Giang , ngày 31 tháng 03 năm 2025

## BẢN GIẢI TRÌNH

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên tổ chức phát hành : CÔNG TY CỔ PHẦN NTACO

Mã giao dịch chứng khoán: VNH

Trụ sở chính : 99 Hùng Vương,KCN Mỹ quý,Phường Mỹ Quý,thành Phố Long Xuyên,Tỉnh An Giang.Điện thoại 0909415538

Xin báo cáo đến Quý Ủy Ban và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội,công ty xin giải trình về báo cáo tài chính của doanh nghiệp kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY chi nhánh Hà Nội từ chối đưa ra ý kiến với mấy lý do sau đây:

- Công ty kiểm toán không được tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản cố định trước ngày 31/12/2024 để xác định các khoản mục 13,03 tỷ và 3,48 tỷ đồng.

- Công ty kiểm toán chưa nhận được xác nhận khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng,phải trả người bán ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024.

- Công ty chưa lập trích khấu hao tài sản cố định hữu hình

Ngoài ra công ty còn đang nợ một số khoản nợ tại ngân hàng ngoại thương Việt Nam,chậm nộp thuế.

Công ty cổ phần Ntaco đã giải trình các nội dung trên đến công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY chi nhánh Hà Nội nhưng chưa có sự thống nhất,cụ thể như sau:

1/ Việc công ty kiểm toán không tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản của doanh nghiệp là do công ty hiện đang tham gia vụ khởi kiện tại toà án nhân dân tỉnh An Giang mà công ty là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan,nguyên đơn là công ty cổ phần Nam Việt và bị đơn là Cục thi hành án tỉnh An Giang.Các tài sản của doanh nghiệp hiện đang giữ nguyên hiện trạng.

2/Các khoản phải thu ngắn hạn,các khoản phải trả cho người bán trên bảng cân đối kế toán được ghi nhận thực tế trên hệ thống kế toán của doanh nghiệp,nhưng do hiện nay Cục thi hành án tỉnh An Giang đang quản lý hồ sơ sổ sách của công ty trong quá trình thi hành án,nay chưa bàn giao lại cho doanh nghiệp,nên việc cung cấp hồ sơ cho công ty kiểm toán gặp khó khăn đến nay chưa được giải quyết dứt điểm.

3/ Việc công ty trích lập khấu hao tài sản được thực hiện hạch toán theo hệ thống sổ sách nhưng công ty kiểm toán cho rằng doanh nghiệp chưa cụ thể,về



việc này doanh nghiệp sẽ khắc phục trong năm 2025 theo yêu cầu của công ty kiểm toán.

Như vậy, trong năm 2025 công ty còn nhiều việc phải khắc phục kính trình đến quý Ủy ban, Sở được biết tạo điều kiện cho doanh nghiệp.

Trân trọng giải trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu vpct.



Nguyễn Thanh Sơn



**CÔNG TY CỔ PHẦN NTACO**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024**



---

*Tháng 03 năm 2025*

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 25

## **BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Ban Điều hành Công ty Cổ phần NTACO (gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Thanh Sơn

Chủ tịch

Ông Trần Minh Trọng

Thành viên

Ông Nguyễn Quốc Cường

Thành viên (Miễn nhiệm ngày 02/05/2024)

Bà Lê Thị Phương Thảo

Thành viên (Miễn nhiệm ngày 02/05/2024)

Bà Ưông Thị Hà

Thành viên (Bổ nhiệm ngày 02/05/2024)

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Đức Huy

Phó Tổng Giám đốc

### **CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ban Điều hành Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính năm 2024 kèm theo được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP)**

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

**CÁC CAM KẾT KHÁC**

Ban Điều hành cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, ban hành bởi Bộ Tài chính. Đồng thời, Công ty tuân thủ các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



**Nguyễn Thanh Sơn**

**Chủ tịch HĐQT**

*Ngày 31 tháng 03 năm 2025*

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần NTACO**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần NTACO (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 31 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 25 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Điều hành**

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến**

Chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2024 cũng như tại thời điểm kiểm toán. Đồng thời, trong năm đơn vị không tiến hành trích khấu hao tài sản cố định. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế do đó Chúng tôi không đưa ý kiến về khoản mục tài sản cố định hữu hình và vô hình với giá trị còn lại lần lượt là 13,03 tỷ và 3,48 tỷ đồng.

Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận công nợ phải thu, phải trả đến các đối tượng có liên quan. Tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, Chúng tôi chưa nhận được xác nhận số dư tại ngày 01/01/2024 của các khoản công nợ Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Trả trước cho người bán ngắn hạn, Phải thu ngắn hạn khác, Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác, Phải trả người bán ngắn hạn và Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn với số tiền lần lượt khoảng 7,7 tỷ VND; 0,53 tỷ VND; 4,4 tỷ VND; 1,33 tỷ VND; 7,9 tỷ VND và 321,17 tỷ VND và tại ngày 31/12/2024 của các khoản công nợ Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Trả trước cho người bán ngắn hạn, Phải thu ngắn hạn khác, Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác, Phải trả người bán ngắn hạn và Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn với số tiền lần lượt khoảng 7,7 tỷ VND; 0,47 tỷ VND; 4 tỷ VND; 1,33 tỷ VND; 7,8 tỷ VND và 321,17 tỷ VND. Theo đó, chúng tôi không thể xác định giá trị chính xác và đưa ra các điều chỉnh phù hợp cho các số dư công nợ nêu trên trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024.

Công ty chưa trích lập dự phòng đầy đủ các khoản công nợ phải thu khách hàng và trả trước cho người bán. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế nào khác nên chúng tôi không đưa ra tính chính xác của khoản dự phòng phải thu khó đòi được trình bày trên Bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác (nếu có) được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (tiếp)

Công ty chưa trích khấu hao tài sản cố định hữu hình với giá trị 3,8 tỷ đồng. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế nào khác nên chúng tôi không đưa ra tính chính xác của khoản khấu hao tài sản cố định được trình bày trên Bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác (nếu có) được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty chưa trích trước các khoản lãi vay phải trả của các khoản vay ngân hàng. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế nào khác nên chúng tôi không đưa ra tính chính xác của khoản trích trước lãi vay được trình bày trên Bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác (nếu có) được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Ngày 29/10/2019, Công ty nhận được kết quả bản án sơ thẩm liên quan đến vụ kiện cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang. Theo bản án, Công ty có nghĩa vụ phải trả Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang số tiền gốc 236.613.778.977 đồng và lãi trong hạn là 149.603.789.897 đồng, quá hạn là: 2.580.646.712 đồng.

Công ty đã bị Cục thuế tỉnh An Giang ra thông báo số 2853/TB-CT ngày 05/06/2019 về việc cưỡng chế hóa đơn không còn giá trị sử dụng do không chấp hành nộp tiền nợ thuế và tiền chậm nộp.

Bên cạnh đó, năm 2024, lỗ lũy kế 600.602.191.957 đồng làm vốn chủ sở hữu âm 480.602.211.957 đồng. Tại ngày 31/12/2024, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 497.112.514.828 đồng. Bên cạnh đó, tại ngày 31/12/2024 các khoản công nợ Phải trả người bán ngắn hạn, Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, Phải trả ngắn hạn khác với giá trị lần lượt 7,7 tỷ; 6,3 tỷ và 4,1 tỷ đã quá hạn thanh toán nhưng chưa được Công ty thanh toán. Theo đó giả định hoạt động liên tục khi lập Báo cáo tài chính của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính kèm theo Công ty vẫn đang lập theo giả định hoạt động liên tục.

### Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

### CHI NHÁNH HÀ NỘI - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY



**ĐẶNG MINH ĐỨC**

Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4885-2025-112-1

**LẠI TRƯỜNG DƯƠNG**

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3392-2021-112-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

Mẫu số B01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>5.083.797.685</b>	<b>5.600.220.526</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>15.765.007</b>	<b>23.931.719</b>
Tiền	111		15.765.007	23.931.719
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>4.486.971.960</b>	<b>4.995.228.089</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	7.709.449.279	7.717.902.279
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	469.399.343	530.032.343
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	4.043.653.997	4.403.590.223
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(7.735.530.659)	(7.656.296.756)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>581.060.718</b>	<b>581.060.718</b>
Thuế GTGT được khấu trừ	152		581.060.718	581.060.718
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>16.510.302.871</b>	<b>16.510.302.871</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>16.510.302.871</b>	<b>16.510.302.871</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	8	13.026.882.871	13.026.882.871
- Nguyên giá	222		97.638.079.587	97.638.079.587
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(84.611.196.716)	(84.611.196.716)
Tài sản cố định vô hình	227	9	3.483.420.000	3.483.420.000
- Nguyên giá	228		3.483.420.000	3.483.420.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	10	1.335.000.000	1.335.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.335.000.000)	(1.335.000.000)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>21.594.100.556</b>	<b>22.110.523.397</b>

Mẫu số B01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
Tại ngày 31/12/2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>502.196.312.513</b>	<b>502.577.837.450</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>502.196.312.513</b>	<b>502.577.837.450</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	7.788.701.845	7.918.501.845
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		67.227.930	67.227.930
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	6.313.315.060	6.313.315.060
Phải trả người lao động	314		743.268.001	743.268.001
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	161.751.631.437	161.751.631.437
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	4.120.000.000	4.371.724.937
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	13	321.171.538.900	321.171.538.900
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		240.629.340	240.629.340
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(480.602.211.957)</b>	<b>(480.467.314.053)</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>16</b>	<b>(480.602.211.957)</b>	<b>(480.467.314.053)</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		119.999.980.000	119.999.980.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		119.999.980.000	119.999.980.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(600.602.191.957)	(600.467.294.053)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(600.467.294.053)	(600.399.095.448)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(134.897.904)	(68.198.605)
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>21.594.100.556</b>	<b>22.110.523.397</b>

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Nguyễn Diệu Linh

Phụ trách kế toán

Nguyễn Diệu Linh

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thanh Sơn

Mẫu số B02-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-	-
Giá vốn hàng bán	11		-	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-	-
Doanh thu hoạt động tài chính	21	17	1.339	5.795
Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	18	134.899.243	68.204.400
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(134.897.904)	(68.198.605)
Thu nhập khác	31		-	-
Chi phí khác	32		-	-
Lợi nhuận khác	40		-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(134.897.904)	(68.198.605)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	19	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(134.897.904)	(68.198.605)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	20	(11)	(6)

Người lập biểu

Nguyễn Diệu Linh

Phụ trách kế toán

Nguyễn Diệu Linh

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thanh Sơn

Mẫu số B03-DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		(134.897.904)	(68.198.605)
Điều chỉnh cho các khoản				
Các khoản dự phòng	03		79.233.903	-
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(1.339)	(5.795)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	08		(55.665.340)	(68.204.400)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		429.022.226	4.445.068.659
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(381.524.937)	(4.372.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		(8.168.051)	4.864.259
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.339	5.795
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		1.339	5.795
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50		(8.166.712)	4.870.054
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	23.931.719	19.061.665
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	15.765.007	23.931.719

Người lập biểu

Nguyễn Diệu Linh

Phụ trách kế toán

Nguyễn Diệu Linh

Ngày 31 tháng 03 năm 2025  
Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Sơn

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)*

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần NTACO (“Công ty”) được thành lập trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu vốn từ Công ty TNHH Tuấn Anh - Thành lập theo Giấy phép kinh doanh số 5202000016 ngày 15 tháng 08 năm 2000 và Giấy phép kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 30 tháng 12 năm 2004.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1600513044 ngày 11 tháng 04 năm 2007, thay đổi Đăng ký kinh doanh lần thứ 7 ngày 09 tháng 06 năm 2017.

Trụ sở chính của công ty đặt tại: Số 99 Hùng Vương (Cụm tiểu thủ công nghiệp Mỹ Quý), Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là 119.999.980.000 VND.

**1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là chế biến các sản phẩm và phụ phẩm liên quan đến cá tra.

**1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là chế biến các sản phẩm và phụ phẩm liên quan đến cá tra

Chế biến thủy sản; chế biến và kinh doanh phụ phẩm bột, xương cá, mỡ cá; Nuôi cá; Mua bán cá và thủy sản; Sản xuất thức ăn chăn nuôi; Chế biến, mua bán nông sản; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn thủy sản; Xay xát và sản xuất bột thô; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê; Kinh doanh bất động sản (doanh nghiệp phải đảm bảo trong suốt quá trình hoạt động vốn chủ sở hữu không được thấp hơn 06 tỷ đồng).

**1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Trong năm 2024, Công ty tạm dừng hoạt động kinh doanh, không phát sinh doanh thu. Chi phát sinh chi phí thuế kiểm toán và phí chuyển tiền.

**1.6 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán.

**2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)*

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2 NĂM TÀI CHÍNH**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch.

**2.3 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này.

**3.1 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Riêng Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính chưa được Công ty áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này.

**3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

**3.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)*

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

**3.5 HÀNG TỒN KHO**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền sau từng lần nhập. Giá xuất của nguyên vật liệu được tính theo phương pháp nhập trước - xuất trước, giá xuất của hàng hóa được tính theo phương pháp bình quân gia quyền, giá xuất của hàng hóa miễn thuế được tính theo phương pháp giá thực tế đích danh.

**3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<i>Loại tài sản</i>	<i>Thời gian sử dụng (năm)</i>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 45
- Máy móc, thiết bị	08 – 10
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

**3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)*

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng.

**3.8 NỢ PHẢI TRẢ**

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác);
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**3.9 CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm chi phí lãi vay phải trả.

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

**3.10 VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ đi các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của kỳ này và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố do thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố do sai sót trọng yếu của các năm trước.

**3.11 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP**

***Doanh thu hoạt động tài chính***

Lãi từ các khoản đầu tư dài hạn được ước tính và ghi nhận quyền nhận các khoản lãi từ các Công ty nhận đầu tư được xác lập.

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

**Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được nhận quyền cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức nhận được bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi theo số lượng cổ phiếu tăng thêm, không được ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

**3.12 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC****Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

**Thuế khác**

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**3.13 BÊN LIÊN QUAN**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các Công ty thuộc Tổng Công ty và các công ty con cùng Tổng Công ty.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)***4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<b>31/12/2024</b>	<b>01/01/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
- Tiền mặt	5.744.978	5.995.095
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.020.029	17.936.624
<b>Cộng</b>	<b>15.765.007</b>	<b>23.931.719</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)***5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>7.709.449.279</b>	<b>(7.032.477.319)</b>	<b>7.717.902.279</b>	<b>(6.363.958.359)</b>
- Global Trading Ltd.,	4.182.076.555	(4.182.076.555)	4.182.076.555	(4.182.076.555)
- Công ty Cổ phần Thiết kế Nội thất Nam Tiến	1.353.943.920	(676.971.960)	1.353.943.920	-
- Phải thu khách hàng khác	2.173.428.804	(2.173.428.804)	2.181.881.804	(2.181.881.804)
<b>Cộng</b>	<b>7.709.449.279</b>	<b>(7.032.477.319)</b>	<b>7.717.902.279</b>	<b>(6.363.958.359)</b>

**6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>469.399.343</b>	<b>(469.399.343)</b>	<b>530.032.343</b>	<b>(473.748.174)</b>
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I	177.969.960	(177.969.960)	177.969.960	(177.969.960)
- Trung tâm Đào tạo và Xúc tiến Thương mại Vasep	84.463.227	(84.463.227)	84.463.227	(84.463.227)
- Các khoản khác	206.966.156	(206.966.156)	267.599.156	(211.314.987)
<b>Cộng</b>	<b>469.399.343</b>	<b>(469.399.343)</b>	<b>530.032.343</b>	<b>(473.748.174)</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)***7. PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	4.043.653.997	(233.653.997)	4.403.590.223	(818.590.223)
- Tạm ứng	233.653.997	(233.653.997)	233.653.997	(233.653.997)
- Phải thu khác	3.810.000.000	-	4.169.936.226	(584.936.226)
+ Ông Nguyễn Thanh Sơn	3.810.000.000	-	3.585.000.000	-
+ Các khoản khác	-	-	584.936.226	(584.936.226)
<b>Cộng</b>	<b>4.043.653.997</b>	<b>(233.653.997)</b>	<b>4.403.590.223</b>	<b>(818.590.223)</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)***8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
01/01/2024	33.895.946.021	62.518.411.810	579.163.636	644.558.120	97.638.079.587
31/12/2024	<u>33.895.946.021</u>	<u>62.518.411.810</u>	<u>579.163.636</u>	<u>644.558.120</u>	<u>97.638.079.587</u>
<b>HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
01/01/2024	(24.092.881.352)	(59.294.593.608)	(579.163.636)	(644.558.120)	(84.611.196.716)
31/12/2024	<u>(24.092.881.352)</u>	<u>(59.294.593.608)</u>	<u>(579.163.636)</u>	<u>(644.558.120)</u>	<u>(84.611.196.716)</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
01/01/2024	9.803.064.669	3.223.818.202	-	-	13.026.882.871
31/12/2024	<u>9.803.064.669</u>	<u>3.223.818.202</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>13.026.882.871</u>

**9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất không thời hạn.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

**10. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC**

	31/12/2024		01/01/2024			
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
- Đầu tư vào đơn vị khác	1.335.000.000	(1.335.000.000)	(*)	1.335.000.000	(1.335.000.000)	(*)
Công ty Cổ phần Âu Việt (**)	1.335.000.000	(1.335.000.000)	(*)	1.335.000.000	(1.335.000.000)	(*)
<b>Cộng</b>	<b>1.335.000.000</b>	<b>(1.335.000.000)</b>	<b>(*)</b>	<b>1.335.000.000</b>	<b>(1.335.000.000)</b>	<b>(*)</b>

(\*) Theo qui định tại Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty chỉ đánh giá được những khoản đầu tư đối với Công ty niêm yết tại thời điểm 31/12/2024. Đối với các Công ty chưa thực hiện niêm yết, Công ty chưa xác định được định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

(\*\*) Góp vốn vào Công ty Cổ phần Âu Việt với tỷ lệ 15% vốn điều lệ của Công ty.

**11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>7.788.701.845</b>	<b>7.788.701.845</b>	<b>7.918.501.845</b>	<b>7.918.501.845</b>
- Công ty Cổ phần Âu Việt	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000
- Công ty Cổ phần Thủy sản Gentraco	873.459.321	873.459.321	873.459.321	873.459.321
- Công ty TNHH Xây dựng Phúc Thiện	112.320.000	112.320.000	112.320.000	112.320.000
- Các khoản phải trả người bán khác	802.922.524	802.922.524	932.722.524	932.722.524
<b>Cộng</b>	<b>7.788.701.845</b>	<b>7.788.701.845</b>	<b>7.918.501.845</b>	<b>7.918.501.845</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

**12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	01/01/2024		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		31/12/2024	
	VND		VND		VND		VND	
<b>Thuế và các khoản phải nộp</b>								
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	1.244.535.520	-	-	-	-	-	1.244.535.520	
- Thuế tài nguyên	6.600.000	-	-	-	-	-	6.600.000	
- Thuế nhà đất, tiền thuế đất	3.160.695.320	-	-	-	-	-	3.160.695.320	
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.901.484.220	-	-	-	-	-	1.901.484.220	
<b>Cộng</b>	<b>6.313.315.060</b>	-	-	-	-	-	<b>6.313.315.060</b>	

**13. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

Nội dung	31/12/2024		Trong năm		01/01/2024		Số có khả năng trả nợ (*)
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ (*)	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ (*)	
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>321.171.538.900</b>	-	-	-	<b>321.171.538.900</b>	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN An Giang (i)	236.613.778.977	-	-	-	236.613.778.977	-	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - CN An Giang (ii)	25.126.740.856	-	-	-	25.126.740.856	-	-
Ngân hàng TMCP Phát triển Việt Nam - CN An Giang (iii)	53.317.842.389	-	-	-	53.317.842.389	-	-
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN An Giang (iv)	3.512.715.551	-	-	-	3.512.715.551	-	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN An Giang (v)	1.600.461.127	-	-	-	1.600.461.127	-	-
Vay cá nhân ông Dương Thái Nguyễn (vi)	1.000.000.000	-	-	-	1.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>321.171.538.900</b>	-	-	-	<b>321.171.538.900</b>	-	-

(\*) Các khoản vay này đã quá hạn từ lâu và Công ty chưa có khả năng thanh toán cho các khoản vay này

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

**13. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (Tiếp)**

- (i) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang theo Hợp đồng hạn mức số 201/2010/NHNT.AG ngày 15/6/2010 và các Hợp đồng cho vay từng lần (đính kèm hợp đồng 201/2010/NHNT.AG). Với mục đích cho vay bổ sung vốn lưu động. Lãi suất vay theo từng kế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất, nhà máy, văn phòng làm việc, máy móc thiết bị.
- (ii) Vay Ngân hàng NN&PTNT tỉnh An Giang theo Hợp đồng tín dụng số 47/2013/HĐTD ngày 22/5/2013. Hạn mức cho vay là 50 tỷ đồng, thời gian vay tính theo từng giấy nhận nợ và tối đa là 6 tháng. Mục đích vay bổ sung vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, chế biến. Lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Hình thức bảo đảm tiền vay là Quyền sở hữu công trình xây dựng, hàng tồn kho, máy móc, thiết bị theo hợp đồng thế chấp tài sản số 47B/HĐTC ngày 22/5/2013.
- (iii) Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh An Giang theo các Hợp đồng tín dụng số 48/2014/HĐTDXH-NHPT-ĐT.AG ngày 19/5/2014. Mục đích vay để thực hiện phương án kinh doanh mặt hàng xuất khẩu cá tra. Lãi suất vay theo từng Kế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền trên đất của bên thứ ba và các tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iv) Vay Ngân hàng TMCP Đại Chúng – CN An Giang theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 068/2010/HĐTD-DN.LX ngày 20/05/2010 và các hợp đồng sửa đổi cấp hạn mức tín dụng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Hình thức bảo đảm tiền vay là hàng hóa tồn kho cá thành phẩm.
- (v) Vay theo Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh An Giang theo Hợp đồng tín dụng nguyên tắc số 0015/HDDNT2-VIB621/11 ngày 16/03/2011 và các Phụ lục hợp đồng. Hạn mức 9 tỷ đồng, thời hạn vay 12 tháng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh cá tra, basa fillet xuất khẩu. Lãi suất vay theo từng thời điểm nhận nợ. Hình thức bảo đảm là hàng tồn kho, dây chuyền sản xuất từ cá phế phẩm.
- (vi) Đây là các khoản vay từ các cá nhân phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay là dưới 12 tháng. Lãi suất từ 1% đến 1,2%/tháng.

Ngày 29/10/2019 Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên cũng tuyên bản án sơ thẩm số 08/2019/KDTM-ST về việc buộc Công ty Cổ phần NTACO có nghĩa vụ phải trả Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền gốc 236.613.778.977 đồng; lãi trong hạn là 149.603.789.897 đồng và lãi quá hạn là: 2.580.646.712 đồng.

**14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	161.751.631.437	161.751.631.437
- Lãi vay phải trả	161.751.631.437	161.751.631.437
<b>Cộng</b>	<b>161.751.631.437</b>	<b>161.751.631.437</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NTACO**

Số 99 Hùng Vương (Cụm tiểu thủ công nghiệp Mỹ Quý),

P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc

ngày 31/12/2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)***15. PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>4.120.000.000</b>	<b>4.371.724.937</b>
- Kinh phí công đoàn	-	26.594.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật	4.120.000.000	4.120.000.000
- Ông Trần Minh Trọng	-	205.130.937
- Phải trả khác	-	20.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.120.000.000</b>	<b>4.371.724.937</b>

Phải trả khác là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh 22.1

**16. VỐN CHỦ SỞ HỮU****16.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND
01/01/2023	119.999.980.000	(600.399.095.448)	(480.399.115.448)
- Lỗ trong năm trước	-	(68.198.605)	(68.198.605)
<b>31/12/2023</b>	<b>119.999.980.000</b>	<b>(600.467.294.053)</b>	<b>(480.467.314.053)</b>
01/01/2024	119.999.980.000	(600.467.294.053)	(480.467.314.053)
- Lỗ trong năm nay	-	(134.897.904)	(134.897.904)
<b>31/12/2024</b>	<b>119.999.980.000</b>	<b>(600.602.191.957)</b>	<b>(480.602.211.957)</b>

**16.2 CỐ PHIẾU**

	31/12/2024	01/01/2024
	CP	CP
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>11.999.998</b>	<b>11.999.998</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>11.999.998</b>	<b>11.999.998</b>
+ Cổ phiếu phổ thông	11.999.998	11.999.998
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu được mua lại</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>11.999.998</b>	<b>11.999.998</b>
+ Cổ phiếu phổ thông	11.999.998	11.999.998
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

**17. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.339	5.795
<b>Cộng</b>	<b>1.339</b>	<b>5.795</b>

**18. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Chi phí dự phòng	79.233.903	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	55.665.340	68.204.400
<b>Cộng</b>	<b>134.899.243</b>	<b>68.204.400</b>

**19. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(134.897.904)	(68.198.605)
Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	(134.897.904)	(68.198.605)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính	-	-
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**20. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	(134.897.904)	(68.198.605)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(134.897.904)	(68.198.605)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	11.999.998	11.999.998
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	<b>(11)</b>	<b>(6)</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

**21. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Trong năm Công ty không cung cấp bất kỳ loại hàng hóa hay dịch vụ nào. Do đó, Công ty không tiến hành lập Báo cáo Bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và nhận thấy thông tin bộ phận là không trọng yếu cho người sử dụng Báo cáo tài chính.

**22. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**22.1 THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Công ty có Giao dịch với các Bên liên quan bao gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật	Ông Nguyễn Thanh Sơn là đồng Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Minh Trọng	Thành viên HĐQT

**Giao dịch với bên liên quan (\*)**

	<u>Năm 2024</u>	<u>Năm 2023</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Cho mượn tiền</b>	<b>4.120.000.000</b>	<b>3.770.000.000</b>
Ông Nguyễn Thanh Sơn	4.120.000.000	3.770.000.000
<b>Thu tiền cho mượn</b>	<b>4.100.130.937</b>	<b>4.657.000.000</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật	-	4.120.000.000
Ông Nguyễn Thanh Sơn	3.895.000.000	537.000.000
Ông Trần Minh Trọng	205.130.937	-

**Số dư với các bên liên quan (\*)**

	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Phải thu khác</b>		
Ông Nguyễn Thanh Sơn	3.810.000.000	3.585.000.000
<b>Phải trả khác</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật	4.120.000.000	4.120.000.000
Ông Trần Minh Trọng	-	205.130.937

(\*) Trong năm Công ty phát sinh giao dịch chi cho ông Nguyễn Thanh Sơn – Chủ tịch hội đồng Quản trị mượn tiền số tiền 4.120.000.000 đồng. Số dư tại ngày 31/12/2024 của ông Nguyễn Thanh Sơn là 3.810.000.000 đồng. Tuy nhiên các giao dịch này chưa được Hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị thông qua.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

**22.2 KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

Năm 2024, Công ty lỗ 134.897.904 đồng, lỗ lũy kế 600.602.191.957 đồng làm vốn chủ sở hữu giảm 480.602.211.957 đồng. Tại ngày 31/12/2024, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 497.112.514.828 đồng

Ngày 29/10/2019, Công ty nhận được kết quả bản án sơ thẩm liên quan đến vụ kiện cho khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang. Theo bản án, Công ty có nghĩa vụ phải trả Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền gốc 236.613.778.977 đồng và lãi đến hạn, quá hạn là: 152.184.436.609 đồng. Ngoài ra công ty còn có các khoản nợ gốc vay Ngân hàng khác đã đến hạn nhưng chưa có khả năng chi trả.

Bên cạnh đó, tại ngày 31/12/2024 các khoản công nợ Phải trả người bán ngắn hạn, Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, Phải trả ngắn hạn khác với giá trị lần lượt 7,7 tỷ; 6,3 tỷ và 4,1 tỷ đã quá hạn thanh toán nhưng chưa được Công ty thanh toán.

Trong năm 2024, Công ty tạm dừng các hoạt động kinh doanh, không phát sinh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, chi phát sinh chi phí kiểm toán và phí chuyển tiền.

Các yếu tố trên dẫn tới sự nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty trong tương lai. Tuy nhiên, Ban Điều hành đã và đang xúc tiến kế hoạch kinh doanh mới, tìm kiếm khách hàng và thị trường mới. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tái khởi động lại hoạt động gia công xuất khẩu cá phi lê và duy trì việc cho thuê nhà xưởng, kho đông lạnh nhân rồi để tạo nguồn thu thanh toán các nghĩa vụ đến hạn. Công ty đã xây dựng phương án tái cấu trúc lại hoạt động và thương thảo với các ngân hàng để tái cơ cấu lại các khoản nợ vay để có thể đảm bảo cho hoạt động của Công ty trong tương lai. Theo đó, Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên giả định Công ty tiếp tục hoạt động liên tục.

**22.3 SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà Nội – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

**Người lập biểu**

**Nguyễn Diệu Linh**

**Phụ trách kế toán**

**Nguyễn Diệu Linh**

**Chủ tịch HĐQT**

**Nguyễn Thanh Sơn**